TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH T2**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST
Ngày 06/8/2024
(V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa chị L và anh H)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Hền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hiểu.
2. Bà Tô Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện T1, tỉnh T2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện T1 tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Việt Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tô Thị Diệu L, sinh năm 2003. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn ĐH, xã TN, huyện T1, tỉnh T2.

- Bị đơn: Anh Trần Quang H, sinh năm 1998. (Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

Địa chỉ: Thôn TTr, xã NH, huyện T1, tỉnh T2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin L hôn, bản tự khai và trong quá trình hòa giải, nguyên đơn là chị Tô Thị Diệu L trình bày:

Chị và anh Trần Quang H, sinh năm 1998, có địa chỉ tại thôn TTr, xã NH, huyện T1, tỉnh T2 tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NH, huyện T1, tỉnh T2 vào ngày 11/10/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng sống L thân từ tháng 2/2024 đến nay không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được L hôn anh Trần Quang H.

Về con chung, theo chị L, chị và anh H không có con chung, hiện chị L không có thai.

Về tài sản chung, nợ chung: Theo chị L, chị và và anh Trần Quang H không có tài sản chung, không vay nợ chung tài sản của ai. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi cho anh Trần Quang H thông báo thụ lý, thông báo đến phiên công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên anh H không đến Tòa án.

Tại Biên bản Lấy lời khai ngày 05 tháng 4 năm 2024 tại gia đình anh Trần Quang H, thôn Tân Trào, xã NH, huyện T1, tỉnh T2 anh Trần Quang H trình bày:

Anh và chị Tô Thị Diệu L tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NH, huyện T1, tỉnh T2 vào ngày 11/10/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tình tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Tháng 2/2024 chị L đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ đó đến nay vợ chồng không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị L có đơn xin L quan điểm của anh là không đồng ý L hôn do anh theo đạo thiên chúa giáo. Quá trình chung sống anh và chị L không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 05 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở UBND xã NH, huyện T1, ông Trần Văn B, Phó Chủ tịch UBND xã và ông Phạm Quang H1, cán bộ tư pháp xã NH cung cấp:

Chị Tô Thị Diệu L và anh Trần Quang H tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NH, huyện T1, tỉnh T2 vào ngày 11/10/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm được. Nay chị L có đơn xin L hôn anh H, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về quan hệ con chung, quá trình chung sống chị L và anh H không có con chung. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung, quá trình chung sống chị L và anh H có tài sản chung, nợ chung hay không địa phương không nắm được.

Tại phiên công khai chứng cứ, hòa giải ngày 24/5/2024, chị L có mặt, anh H vắng mặt không có lý do. Ngày 15/7/2024, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án, chị L vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H không đến phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, phiên tòa được mở lại vào ngày 06/8/2024.

Tại phiên tòa hôm nay, anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do, chị L có đơn xét xử vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên quan điểm xin L hôn anh H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Tô Thị Diệu L được L hôn anh Trần Quang H. Về con chung, không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung, không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả giải quyết tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Tô Thị Diệu L vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Trần Quang H vắng mặt lần thứ hai không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị L và anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Chị Tô Thị Diệu L và anh Trần Quang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ yêu cầu giải quyết L hôn của chị L cung cấp phù hợp với các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án nên xác định: Sau khi đăng ký kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng không hòa thuận, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng sống L thân từ tháng 02/2024 đến nay không ai còn quan tâm đến ai.

[2.2] Chị L có đơn xin L hôn, Tòa án đã ra thông báo thụ lý, thông báo đến tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, anh H có biết nhưng không đến Tòa án. Tòa án đã tổ chức hòa giải, anh H vắng mặt. Tại các phiên tòa, anh H đều vắng mặt, anh cũng không đưa ra được biện pháp để vợ chồng trở về đoàn tụ; chị L kiên quyết xin L hôn, bản thân anh H và chị L đã sống L thân từ tháng 02/2024. Như vậy, có thể thấy tình cảm vợ chồng của chị L và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Tô Thị Diệu L được L hôn anh Trần Quang H.

[3] Về con chung: Chị L và anh H không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh H không có tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Tô Thị Diệu L phải chịu án phí L hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Tô Thị Diệu L được L hôn anh Trần Quang H.

2. Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn là chị Tô Thị Diệu L phải nộp 300.000 đồng án phí L hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp theo Biên lai số 0002597 ngày 22/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện T1, tỉnh T2, chị Tô Thị Diệu L đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Huyện T1;
- Chi cục THADS Huyện T1;
- UBND xã NH (ĐKKH ngày 11/10/2022);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Hền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Hền

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Huyện T1;
- Chi cục THADS Huyện T1;
- UBND xã Tây Ninh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ.

Đồng Ngọc Hền